# Bài 10 – Kiểm thử hiệu năng

Công cụ kiểm thử phần mềm Bộ môn Công nghệ phần mềm





# Định nghĩa

- Quá trình xác nhận khả năng đáp ứng và ổn định của hệ thống với một khối lượng công việc cụ thể
- □ 3 mục tiêu cần quan sát và đánh giá
  - ☐ Tốc độ (Speed)
  - Khả năng mở rộng (Scalability)
  - ☐ Tính ổn định (Stability)



# Tham số chính

- ☐ Thời gian phản hồi (Response time)
- ☐ Thông lượng (Throughput)



# Tham số chính

- ☐ Thời gian phản hồi (Response time)
  - Thời gian hệ thống cần phục vụ một yêu cầu
  - Thời gian người dùng chờ đợi để được phục vụ
  - Cách tính: thời gian từ khi kết thúc yêu cầu đến khi bắt đầu sự đáp ứng
  - Ånh hưởng đến độ hài lòng của người dùng



# Tham số chính

- ☐ Thông lượng (Throughput)
  - Lượng dữ liệu trao đổi giữa máy khách và máy chủ
  - Thể hiện công suất mà hệ thống có thể xử lý được



- ☐ Kiếm thử tải (Load testing)
- Kiểm thử quá tải (Stress testing)
- Kiểm thử sức chịu đựng (Endurance testing)
- Kiểm thử đột biến (Spike testing)
- Kiếm thử dữ liệu lớn (Volume testing)
- Kiểm thử tính sẵn sàng (Availability testing)
- Kiểm thử khả năng mở rộng (Scalability testing)



- ☐ Kiểm thử tải (Load testing)
  - Kiểm tra hành vi của ứng dụng ở những tải trọng khác nhau
  - Kiểm tra độ hiệu quả của việc đáp ứng nhiều người dùng đồng thời
  - Tham số chính: Thời gian đáp ứng



- ☐ Kiểm thử quá tải (Stress testing)
  - Quan sát sự ổn định của hệ thống
  - Xác định các điểm phá vỡ của hệ thống
  - Tham số chính: Thời gian đáp ứng và Thông lượng



- Kiểm thử sức chịu đựng (Endurance testing)
  - Kiểm tra việc sử dụng bộ nhớ của hệ thống trong thời gian dài (trên 8 giờ)
  - □ Tham số chính: Bộ nhớ



- ☐ Kiểm thử đột biến (Spike testing)
  - Kiểm tra sự đáp ứng của hệ thống khi tải thay đổi đột biến
  - Mục đích chính là để xác định xem các ứng dụng có thể xử lý khi có sự thay đổi đáng kể về tải.
  - Tham số chính: Thời gian hồi đáp



- Kiểm thử khối lượng (Volume testing)
  - ☐ Kiểm tra máy chủ có thể xử lý nhiều hơn số lượng truy vấn phức tạp tại một mức trọng tải
  - Mục đích chính là để quan sát các hành vi cơ sở dữ liệu trong những tình huống khác nhau
  - □ Tham số chính: Thời gian đáp ứng truy vấn



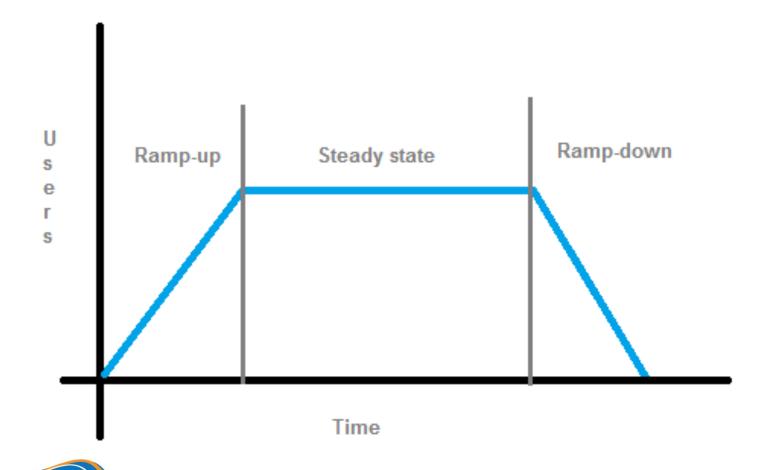
- Kiểm thử tính sẵn sàng (Availability testing)
  - □ Kiểm tra tính sẵn sàng của hệ thống trong 24x7x365 ngày
  - Tham số chính: Thời gian đáp ứng



- Kiểm tra khả năng mở rộng (Scalability testing)
  - Kiểm tra khả năng đáp ứng của hệ thống khi số lượng người dùng tăng theo dự đoán
  - Tham số chính: Thời gian đáp ứng và Số giao dịch tối đa trên giây



# Các pha thời gian





# Các pha thời gian

- Ramp up time: thời gian số lượng người dùng tăng dần đến số lượng tối đa
- Steady state: trạng thái duy trình số lượng tối đa người dùng
- Ramp down time: thời gian số lượng người dùng giảm dần đến khi kết thúc



# Nội dung

- ☐ Kiểm thử hiệu năng
- □ Công cụ Jmeter

2/4/15





# Thành phần

- Samplers
- Listeners
- Timers
- Logic controllers
- Configuration Elements
- Assertions



# Thành phần

- Samplers
  - Là send requests đến servers
  - Những kiểu request: HTTP/HTTPS, FTP, SOAP, JDBC, "Java"
- Listeners
  - Tập những kết quả của run test
- Timers
  - Chèn độ trễ giữa những request.
  - Làm cho test thực tế hơn
- Logic controllers
  - Kịch bản được thực thi phụ thuộc vào 1 vài logic
  - Sử dụng cấu trúc if-then-else và loop



# Thành phần

- Configuration Elements
  - Làm việc với samplers bằng cách thêm những thông tin chung với những request
- Assertions
  - Kiểm tra nếu responses đúng dữ liệu mong đợi hay nhận trong phạm vi thời gian đã định sẵn

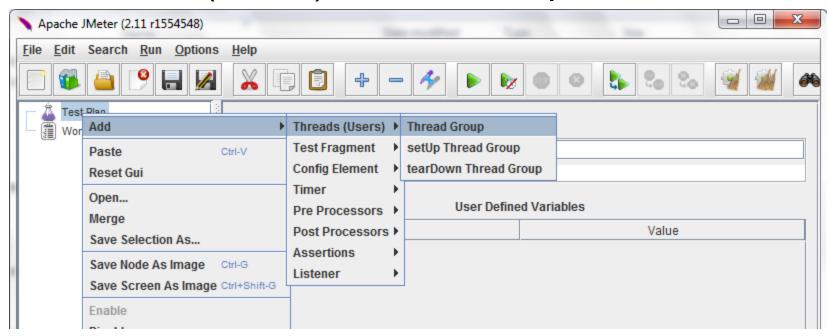


- Bước 0: download
  - http://jmeter.apache.org/download\_jmeter.cgi

- Bước 1: chạy JMeter,
  - □ Vào thư mục "bin" ta chạy file "ApacheJMeter.jar"



- Bước 2: tạo Thread Group
  - Phải chuột "Test Plan" chọn Add/ Thread(Users)/Thread Group

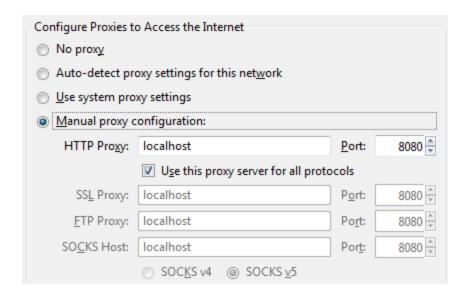




- Bước 2: tạo Thread Group
  - Một số thuộc tính
    - Number of Thread (users): số lượng người dùng
    - Ramp-Up Period (in seconds): thời gian Ramp-up
    - Loop Count: số lần lặp lại kiểm thử
    - Forever: lặp lại vô hạn số lần kiểm thử

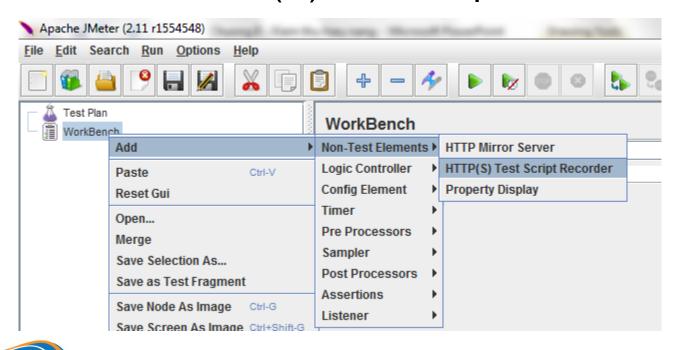


- □ Bước 3: ghi lại test script
  - □ Cấu hình proxy: localhost, port: 8080





- □ Bước 3: ghi lại test script
  - □ Phải chuột WorkBench: Add/Non-Test Elements/HTTP(S) Test Script Recorder

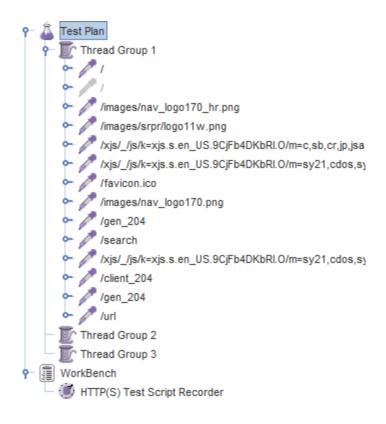




- Bước 3: ghi lại test script
  - Nhập các thông số
    - Port: 8080
    - HTTPs Domain: domain của trang cần test (google.com.vn)
    - Target Controller: ghi scritp này cho Thead Group nào
  - □ Bấm start: để bắt đầu ghi
  - Bấm stop: để dừng



□ Bước 3: ghi lại test script





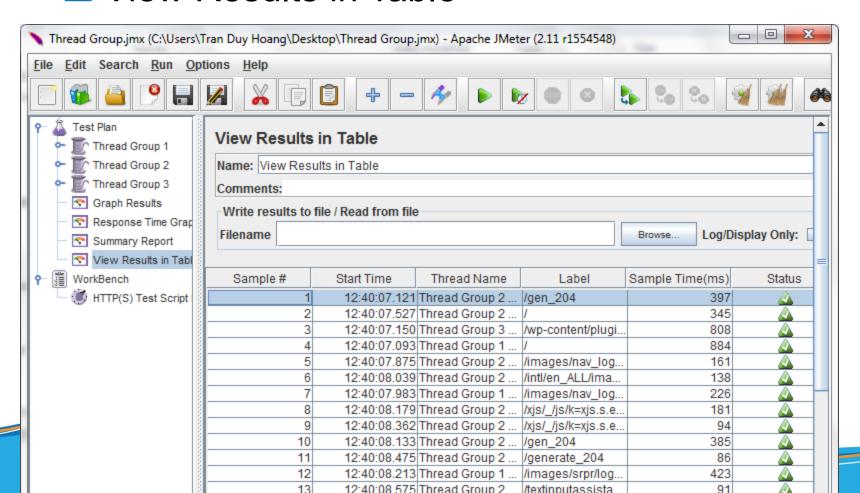
- □ Bước 4: xuất kết quả kiểm thử
  - Phải chuột vào Test Plan: Add/Listener/View Results in Table

- Bước 5: thực thi kiểm thử
  - □ Bấm start để thực thi kiểm thử



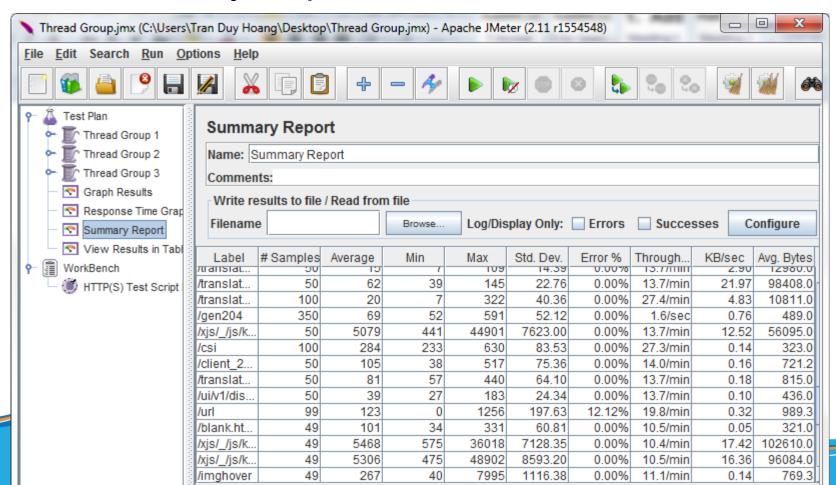


- Bước 6: xem kết quả
  - View Results in Table



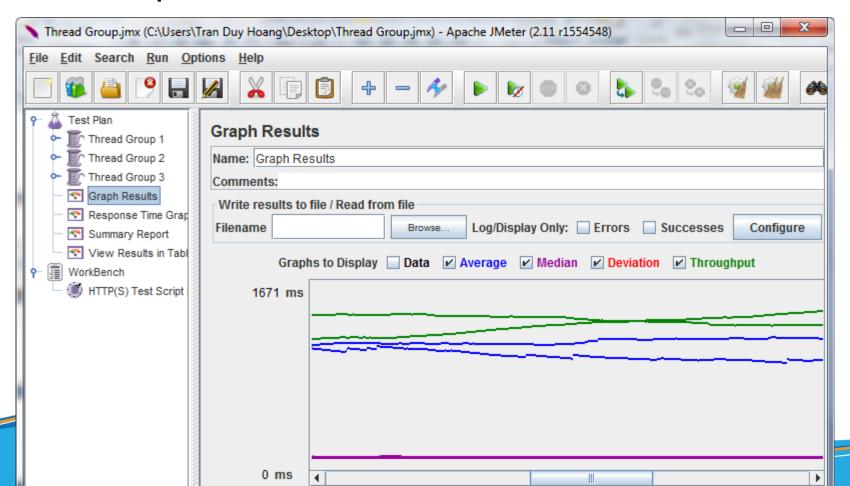


- Bước 6: xem kết quả
  - Summary Report





- Bước 6: xem kết quả
  - Graph Results





# Thảo luận

